

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày 02-10-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trịnh Thanh

+ Ông Nguyễn Văn Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân– Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 26 tháng 9 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS, ngày 12/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS, ngày 27/8/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 28/4/1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị M và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

2/ Họ và tên: **Lê Thị Ái N**, sinh ngày 17/8/1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số 59/42 đường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn D và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2018 mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

3/ Họ và tên: **Nguyễn Vũ Kh**, sinh ngày 24/4/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bạch T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy N và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2018 đến ngày 30/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

- + Phạm Thị Đ, sinh năm 1970, có mặt
Trú tại: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Kiều Tr, sinh năm 1979, vắng mặt
Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Lê Thanh S, sinh năm 1981, có mặt
Trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Mai Thành L1, sinh năm 1970, có mặt
Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Mạc Thế A, sinh năm 1978, có mặt
Trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, vắng mặt
Trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Bùi Tá L, sinh năm 1965, vắng mặt
Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Đoàn Văn Ph, sinh năm 1973, vắng mặt
 - + Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1976, vắng mặt
Cùng trú tại: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Võ Ngọc D, sinh năm 1977, có mặt
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Trần Thị Dung Th, sinh năm 1990, vắng mặt
Trú tại: Số 233 N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Võ Thị Kim L, sinh năm 1982, vắng mặt
Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi
 - + Lê Ngọc T, sinh năm 1973, có mặt
Trú tại: 957 Q, tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
- + Lê Quang L, sinh năm 1991, vắng mặt
Trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

+ Lâm Thị H, sinh năm 1975, vắng mặt
Trú tại: Thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Chế Văn Th, sinh năm 1991, có mặt
Trú tại: thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Đinh Tấn Ch, sinh năm 1989, vắng mặt
Trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi
+ Nguyễn Như Y, sinh năm 1991, vắng mặt
Trú tại: thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Hồ Thị Ph, sinh năm 1969, vắng mặt
Trú tại: Tổ 6, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt
Trú tại: Tổ 19, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Phạm Công T, sinh năm 1969, vắng mặt
Trú tại: Tổ 16, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Nguyễn Tấn H, sinh năm 1997, vắng mặt
Trú tại: thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi
+ Nguyễn Vũ H, sinh năm 1992, vắng mặt
Trú tại: Tổ 19, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Trần Th, sinh năm 1967, vắng mặt
Trú tại: Tổ 5, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
+ Hà Văn Tân T, sinh năm 1990, vắng mặt
Trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 9/2018, bị can Nguyễn Văn K thực hiện 17 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP Q, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/12/2017, Nguyễn Văn K đi bộ đến thôn C, xã T, thành phố Q tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. K phát hiện phía trước nhà chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1970; trú tại thôn C, xã T, thành phố Q có dựng 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, biển số 76R1-2977, trên xe có chìa khóa. K đến trộm cắp xe trên, rồi điều khiển xe tẩu thoát đi.

Sau khi trộm được xe, K điều khiển vào quán Internet sử dụng Facebook của mình “Nguyễn K” liên hệ với Facebook “TimeTimeTime” của Lê Thị Ái N để hỏi N có mua xe hiệu Sirius, màu xanh, biển số 76R1-2977, xe có chìa khóa, không có giấy tờ với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). N đồng ý mua. N hẹn K đến gần khách sạn Hùng Vương ở đường H, thành phố Q. K điều khiển xe 76R1-2977 đến điểm hẹn. N mua xe trên với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), K nhận tiền và giao xe cho N, số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang về phòng trọ của mình. N tháo biển số 76R1-2977 và thay đổi biển số khác (không nhớ số biển số). Sau đó N đăng lên trang

Facebook “Hội mua bán xe máy cũ Quảng Ngãi” rao bán xe trên. Khi đó người thanh niên tên Tân có Facebook “Tân Tân” vào hỏi mua xe. Sau đó N bán xe trên cho người thanh niên tên Tân có Facebook “Tân Tân” (chưa xác định nhân thân lai lịch) với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân. Xe trên chưa thu hồi được.

- Vụ 2: Vào khoảng tháng 12/2017 (Không xác định được ngày), Nguyễn Văn K trộm cắp được 01 (Một) xe hiệu Honda Wave, màu trắng (Không nhớ biển số xe), trên xe có chìa khóa, không có giấy tờ xe tại địa bàn thành phố Q (Không xác định địa điểm). Sau khi trộm được xe trên thì K liên hệ với Lê Thị Ái N qua facebook và hỏi N có mua xe hiệu Wave, màu trắng, xe có chìa khóa, không có giấy tờ với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng). N đồng ý mua và hẹn K đến gần Kho bạc tỉnh Q ở đường H, thành phố Q. K điều khiển xe đến điểm hẹn. N mua xe trên với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng), K nhận tiền và giao xe cho N, số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi mua xe, Lê Thị Ái N mang xe về phòng trọ của mình. Sau đó N sử dụng mạng Facebook “Hội mua bán xe máy cũ Quảng Ngãi” thấy có một người rao bán giấy tờ xe mang tên Đinh Văn C và biển số xe 76X9-3736. N liên hệ hỏi mua giấy tờ xe và biển số xe trên với giá 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) rồi N đưa xe Wave, màu trắng cho người thanh niên về sơn sửa lại giống với đặc điểm trong giấy tờ xe N mua được. Người thanh niên đưa cho N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để làm tin, khi nào làm xong xe thì N trả lại số tiền trên. Khoảng 10 ngày sau, người thanh niên liên lạc qua Facebook và hẹn gặp N tại Ngã năm mới thuộc phường N, thành phố Q để giao xe. N đến xem xe và trả lại số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho người thanh niên. Xe được sơn lại màu xám đen. N trả số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền công sửa lại xe và mang xe về tháo biển số cũ và gắn biển số 76X9-3736 vào, N sử dụng giấy tờ xe mang tên Đinh Văn C có biển số 76X9-3736 để dùng làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng, N làm mất giấy tờ xe mang tên Đinh Văn C.

Sau đó, N liên hệ với Nguyễn Vũ Kh qua Facebook để nhờ Nguyễn Vũ Kh làm giấy đăng ký xe giả, Kh đồng ý. N cung cấp tên Lê Thị Mỹ D, địa chỉ cụ thể, số máy, số khung, loại xe, màu xe và biển số xe 76X9-3736 để Kh làm giấy đăng ký xe giả. Kh liên hệ với người có Facebook “Tuấn Tú” (chưa xác định nhân thân lai lịch), Kh cung cấp thông tin để làm giấy đăng ký xe giả. Khoảng 03 ngày sau, người có Facebook “Tuấn Tú” gửi giấy đăng ký xe giả về cho Kh qua đường bưu điện (vì thời gian đã lâu nên Kh không nhớ bưu điện nào). Kh nhận và thanh toán cho nhân viên bưu điện số tiền làm giấy đăng ký xe giả là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Kh liên hệ hẹn N đến đường Q, thành phố Q để đưa giấy đăng ký xe giả cho N. N đến điểm hẹn và nhận giấy đăng ký xe giả mang tên Lê Thị Mỹ D và đưa cho Kh số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), Kh được hưởng lợi 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Đến ngày 22/8/2018, N sử dụng mạng Facebook để rao bán xe. Anh Nguyễn Như Y, sinh năm 1991; trú tại thôn 4, xã N,

thành phố Q hỏi mua xe. N hẹn anh Y đến hẻm 59/42 đường C, thành phố Q để giao dịch. Anh Y đến xem xe và mua với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). N viết giấy mua bán xe cho anh Y. Sau khi mua xe, anh Y về sử dụng và thay đổi lại màu sơn của xe mô tô trên thành màu đỏ đen.

- Vụ 3: Vào ngày 24/12/2017, Nguyễn Văn K đi bộ đến gần khu dân cư Ngọc Bảo Viên thuộc phường N, thành phố Q tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. K phát hiện phía trước nhà anh Kiều Tr, sinh năm 1979; trú tại Tổ 3, phường N, thành phố Q có dựng 01 (Một) xe hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số: 76X8-8771, trên xe có chìa khóa. K trộm cắp xe máy trên, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Cũng với thủ đoạn sử dụng mạng facebook để liên hệ với Lê Thị Ái N và bán xe mô tô trên với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình. Sau đó N sơn lại xe mô tô trên thành màu xám đen rồi liên hệ với Kh, nhờ Kh làm giấy đăng ký xe giả và biển số xe giả, Kh đồng ý. N cung cấp tên Trần Công V, địa chỉ cụ thể, số máy, số khung, loại xe, màu xe, biển số xe cho Kh; cũng với thủ đoạn như các lần trước Kh đã liên hệ với người Facebook “Tuấn Tú” để làm và gửi giấy đăng ký xe giả và biển số xe giả qua đường bưu điện về cho Kh và Kh thanh toán số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) cho nhân viên bưu điện (Vì thời gian đã lâu nên Kh không nhớ rõ bưu điện nào). Sau đó, Kh liên lạc với N qua Facebook “TimeTimeTime” hẹn N đến đường Q, thành phố Q. Kh đưa cho N giấy đăng ký xe giả mang tên Trần Công V mang biển số 76C1-125.17 và 01 (Một) biển số xe 76C1-125.17 giả. N nhận giấy đăng ký xe và biển số xe giả rồi đưa cho Kh số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng). Sau đó, Lê Thị Ái N đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Tấn H, sinh năm 1997; trú tại xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi với giá 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi mua xe, anh H dùng làm phương tiện đi lại. Sau đó anh H bán lại xe cho anh Phạm Công T, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 16, phường C, thành phố Q với số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Vụ 4: Vào khoảng tháng 12/2017 (Không nhớ ngày), Nguyễn Văn K trộm cắp 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (Không nhớ biển số xe), trên xe có chìa khóa xe, không có giấy tờ xe trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (Không xác định được địa điểm). Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N qua mạng facebook và bán với giá 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng). Số tiền có được K đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình và sử dụng mạng Facebook bán cho đối tượng sử dụng tài khoản facebook “Tân Tân” với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 5: Vào khoảng cuối tháng 6/2018 (Không nhớ ngày), Nguyễn Văn K đi bộ đến khu dân cư An Phú Sinh thuộc phường N, thành phố Q. K phát hiện có 01

(Một) xe hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 76V5-0248 của anh Lê Ngọc T, sinh năm 1973; trú tại tổ 15, phường N, thành phố Q dựng ngoài đường, trên xe có chìa khóa xe, K đến trộm cắp xe trên, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N qua mạng Facebook và thỏa thuận bán với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N sử dụng mạng facebook liên hệ với Nguyễn Vũ Kh nhờ Kh làm giấy đăng ký xe và biển số xe giả, Kh đồng ý. N cung cấp thông tin của tên của N, địa chỉ cụ thể, số máy, số khung, loại xe, màu xe và biển số 76F1-0880 để Kh làm giấy đăng ký xe và biển số xe giả. Kh liên lạc với người có Facebook “Tuấn Tú” đặt làm giấy đăng ký xe và biển số xe giả cho N và cho địa chỉ của Kh với số tiền 1.600.000đ (Một triệu Sáu trăm ngàn đồng). Sau đó Kh liên lạc với N để nhận giấy đăng ký xe giả, biển số xe giả và đưa cho Kh số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng). Đến ngày 25/8/2018, N mang xe trên đến tiệm cầm đồ Hồng ở đường Q, thành phố Q thế chấp cho anh Trần Th, sinh năm 1967, trú tại tổ 05, phường L, thành phố Q với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền trên N sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 6: Vào khoảng đầu tháng 7/2018 (Không xác định ngày), Nguyễn Văn K trộm cắp 01 (Một) xe hiệu Dream, màu đen (Không xác định được biển số xe), trên xe có chìa khóa xe, không có giấy tờ tại gần khu vực bờ kè sông Trà Khúc thuộc phường T, thành phố Q. Sau khi trộm được xe, K sử dụng mạng Facebook liên hệ với Lê Thị Ái N và bán với giá 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình. N gắn biển số xe 51Z7-9058 vào xe, còn biển số gốc thì N vứt bỏ (Không nhớ địa điểm). Sau đó N liên hệ với Nguyễn Vũ Kh qua mạng facebook và bán xe trên cho Kh với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Kh điện thoại cho cha ruột của mình là Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; trú tại Tổ 19, phường C, thành phố Q nhờ ông H đến bưu điện ở đường H, Thành phố Q gặp N và đưa cho N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ông H đến điểm hẹn và đưa cho N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi nhận xe, số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 7: Vào khoảng đầu tháng 7/2018 (Không xác định ngày), Nguyễn Văn K trộm cắp 01 (Một) xe hiệu Honda Wave, màu xanh (Không xác định được biển số), trên xe có chìa khóa xe, không có giấy tờ xe trên địa bàn thành phố Q (Không xác định được địa điểm). Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N qua mạng facebook và bán với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng), N đồng ý mua. Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình và liên hệ với Nguyễn Vũ Kh qua mạng facebook để nhờ Kh làm giấy đăng ký xe giả, Kh đồng ý. N cung cấp tên Hồ Thị Xuân H, địa chỉ cụ thể, số máy, số khung, loại xe, màu xe và biển số 76R1-2977 để Kh làm giấy đăng ký xe giả. N chuyển trước vào tài

khoản cho Kh số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Kh liên lạc với người có tài khoản Facebook “Tuấn Tú” đặt làm giấy đăng ký xe giả cho N và Kh cho địa chỉ của N. Khoảng 03 ngày sau, người có Facebook “Tuấn Tú” gửi giấy đăng ký xe giả qua đường bưu điện về cho N và N thanh toán số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) cho nhân viên bưu điện (Vì thời gian đã lâu nên N không nhớ rõ bưu điện nào). Sau đó N đã bán xe trên thì có một người tên Hà Văn Tân T, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 21, phường T, thành phố Q mua xe với giá 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 8: Vào khoảng giữa tháng 7/2018 (Không xác định ngày), Nguyễn Văn K trộm cắp 01 (Một) xe mô tô hiệu Best, màu đỏ (Không xác định được biển số), trên xe có chìa khóa xe, không có giấy tờ xe tại khu vực gần bệnh viện sản Nhi thuộc phường T, thành phố Q. Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N qua mạng facebook và bán với giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình. N sử dụng mạng facebook để bán xe cho một đối tượng có tài khoản facebook “Thảo Tuyết” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 9: Vào khoảng cuối tháng 7/2018 (Không xác định được ngày), Nguyễn Văn K trộm cắp 01 (Một) xe hiệu Dream, màu đen (Không xác định được biển số), trên xe có chìa khóa xe, không có giấy tờ xe tại khu vực gần cây xăng Th, đường L, thành phố Q. Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N qua mạng facebook và bán với giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình và thay đổi biển số xe (Không nhớ biển số). Sau đó N bán cho một người tên Nh (Không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ 10: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018, K đi bộ để tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến đoạn đường Ng (Gần Ủy ban nhân dân phường Ngh, thành phố Q) K phát hiện có 01 (Một) xe hiệu Wave, màu xanh đen, biển số 76X3-5533 của anh Lê Thanh S, sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Q đang dựng bên bờ tường của Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố Q. K đến phát hiện trên xe có chìa khóa, không có người trông coi. K đến trộm xe rồi tẩu thoát. Sau đó K liên hệ với Lê Thị Ái N thông qua mạng facebook và bán với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Tiền có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau đó N mang xe về phòng trọ, N tháo biển số 76X3-5533 ra và gắn biển số khác vào (N không nhớ rõ biển số). Sau đó N bán xe mô tô trên cho một người thanh niên (Không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

- Vụ 11: Vào khoảng 18 giờ 23/7/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến khu vực đường ray xe lửa thuộc phường Q, thành phố Q, phát hiện có 01 (Một) xe hiệu Daehan, màu xanh, biển số 76V5-0976 của anh Mai Thành L, sinh năm 1970, trú tại tổ 10, phường Q, thành phố Q dựng gần đường ray xe lửa để cắt cỏ, trên xe có chìa khóa xe. K đến trộm cắp xe trên, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N và bán với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình, N tháo biển số 76V5-0976 và gắn biển số 76X3-5533 (trong vụ 10) vào xe mô tô trên. Sau đó N bán xe cho chị Lâm Thị H, sinh năm 1975, trú tại thôn 3, xã N, thành phố Q với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân, còn biển số 76V5-0976 N đã vứt bỏ (Không nhớ địa điểm).

Sau khi mua được xe mô tô trên, chị Lâm Thị H bán lại cho anh Đinh Tấn Ch, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Q với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Vụ 12: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến khu vực bờ kè sông Trà Khúc thuộc phường T, thành phố Q. K phát hiện 01 (Một) xe hiệu Wave, màu xanh đen bạc, biển số 76E1-000.82 của anh Mạc Thế A, sinh năm 1978, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Q dựng ở bờ kè sông Trà Khúc, trên xe có chìa khóa. K đến trộm cắp xe, rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N và bán với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình tháo biển số 76E1-000.82 ra rồi gắn vào biển số mới (N không nhớ biển số), biển số 76E1-000.82 để lại tại phòng trọ. N liên hệ với Nguyễn Vũ Kh và bán cho Kh với số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe được, Kh mang xe lên tỉnh Gia Lai và sử dụng mạng Facebook và bán cho một người thanh niên không biết nhân thân lai lịch với giá 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được Kh sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 13: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/8/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến hẻm số 363/5 đường N thuộc phường Q, thành phố Q. K phát hiện có 01 (Một) xe hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 76U1-030.19 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Q dựng trước nhà, trên xe có chìa khóa xe. K đến lấy trộm xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K liên hệ Lê Thị Ái N và bán với giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình và gắn biển số 76E1-000.82 (trong vụ 12) vào xe trên, còn biển số 76U1-030.19 N vứt bỏ (Không nhớ địa điểm). N sơn sửa xe trên thành màu đen. Sau đó N liên hệ Nguyễn Vũ Kh

nờ Kh làm giấy tờ xe giả, Kh đồng ý. N cung cấp tên Lâm Quang B và địa chỉ cụ thể, số máy, số khung, loại xe, màu xe và biển số 76E1-000.82 để Kh làm giấy đăng ký xe giả. N chuyển trước vào tài khoản cho Kh số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Kh liên lạc với người có tài khoản Facebook “Tuấn Tú” đặt làm giấy đăng ký xe giả cho N và cung cấp địa chỉ của N. Khoảng 03 ngày sau, người có tài khoản Facebook “Tuấn Tú” gửi giấy đăng ký xe giả về cho N qua đường bưu điện, N thanh toán số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) cho nhân viên bưu điện (vì thời gian lâu nên N không nhớ rõ bưu điện nào). Sau đó N sử dụng mạng Facebook bán xe trên cho Chế Văn Th, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã T, thành phố Q) với giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 14: Vào 17 giờ ngày 16/8/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến khu vực gần nhà máy đường tỉnh Quảng Ngãi thuộc phường Q, thành phố Q. K phát hiện có 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 76S7-6788 của ông Bùi Tá L, sinh năm 1965, trú tại tổ 01, phường Q, thành phố Q dựng trước nhà, trên xe có chìa khóa xe. K đến lấy trộm xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K liên hệ Lê Thị Ái N và bán với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình. N tháo biển số 76S7-6678 bỏ (Không nhớ địa điểm) và gắn biển số biển số 52M5-3601 vào xe mô tô trên. Sau đó N bán cho chị Lâm Thị H, sinh năm 1975, trú tại: thôn 3, xã N, thành phố Q với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

- Vụ 15: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/8/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến đường N, thành phố Q. K phát hiện có 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 76V2-7579 của anh Đoàn Văn Ph, sinh năm 1973, trú tại tổ 04, phường N, thành phố Q dựng trước nhà, trên xe có chìa khóa. K đến lấy trộm xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K liên hệ với Lê Thị Ái N và bán với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình. N liên hệ Nguyễn Vũ Kh và bán xe trên cho Kh với giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe có được N sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, Kh bán xe cho anh Lê Quang H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố L, phường T, thành phố Q số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). H nhận tiền và giao xe. Kh trả cho H số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), còn lại 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) H chuyển vào tài khoản cho Kh. Số tiền bán xe có được Kh sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 16: Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 03/9/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến khu vực đường T thuộc phường N, thành phố Q. K phát hiện có 01 (Một) xe hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 76H2-6678 của anh Võ Ngọc D, sinh năm 1977, trú tại xã H, huyện N, tỉnh Q dựng phía trước nhà, trên xe có chìa khóa xe. K

đến lấy trộm xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K liên hệ Lê Thị Ái N và bán với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền bán xe có được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được xe, N mang xe về phòng trọ của mình. N liên hệ Nguyễn Vũ Kh và nói bán xe trên cho Kh với giá 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng)

- Vụ 17: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/9/2018, Nguyễn Văn K đến quán internet số 233 đường N, thành phố Q để chơi game. K phát hiện có 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng của chị Trần Thị Dung Th, sinh năm 1990, trú tại tổ 11, phường N, thành phố Q đang sạc pin để ở gần cửa sổ không có người trông coi. K đến lấy chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng bỏ vào túi quần và đi ra. K đi đến tiệm mua bán điện thoại ở đường N, thành phố Q. K vào hỏi chủ quán mở khóa điện thoại. Chủ quán mở khóa điện thoại nhưng không được và lấy tiền công 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng), K không có tiền trả nên K thế chấp điện thoại cho chủ tiệm cầm đồ là chị Hồ Thị Ph, sinh năm 1969, trú tại tổ 06, phường Q, thành phố Q với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền có được, K sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Vụ 18: Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19/9/2018, Nguyễn Văn K đi bộ đến khu vực thị trấn L, huyện T, tỉnh Q. K phát hiện có 01 (Một) xe mô tô hiệu Jamoto, màu xanh bạc, biển số 76X5-0287 của chị Võ Thị Kim L, sinh năm 1982, trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Q đang dựng phía trước nhà, trên xe có chìa khóa xe. K đến lấy trộm xe trên, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, K điều khiển xe đến địa bàn thành phố Q để tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Quảng Ngãi mời về làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan gồm: Tạm giữ từ anh Hà Văn Tân T 01 biển số xe 76R1-2977; tạm giữ từ Nguyễn Như Y 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen mang biển số 76X9-3736, 01 (Một) giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Mỹ D mang biển số 76X9-3736; 01 (Một) giấy bán xe mang tên người bán là Lê Thị Ái N; tạm giữ từ anh Phạm Công T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen mang biển số 76C1-125.17, 01 (Một) giấy đăng ký xe mang tên Trần Công V mang biển số 76C1-125.17; tạm giữ từ Trần Th 01 (Một) xe nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh mang biển số 76F1-0880, 01 (Một) giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Ái N mang biển số 76F1-0880, 01 (Một) hợp đồng cầm đồ mang tên Lê Thị Ái N; tạm giữ từ Lê Thị Ái N 01 biển số 76V5-0248; tạm giữ từ ông Nguyễn Văn H 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream màu đen gắn biển số 51Z7-9058; tạm giữ từ anh Hà Văn Tân T 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 76R1-2977 và 01 (Một) giấy đăng ký xe tên Hồ Thị Xuân H mang biển số 76R1-2977; tạm giữ từ anh Đinh Tấn Ch 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 76X3-5533; tạm giữ từ anh Chế Văn Th 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen, gắn biển số 76E1-000.82; tạm giữ từ chị Lâm Thị H 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn

biển số 52M5-360; tạm giữ từ anh Lê Quang L 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 76V2-7579; tạm giữ từ ông Nguyễn Văn H (Cha ruột của Nguyễn Vũ Kh) 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 76H2-6678, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Võ Ngọc D; tạm giữ từ Hồ Thị Ph 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng; tạm giữ từ Nguyễn Văn K 01 (Một) xe mô tô hiệu Jamoto màu xanh bạc biển số 76X5-0287, số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 13.000đ (Mười ba ngàn đồng).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự công an thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, biển số 76R1-2977, trị giá: 8.000.000đ (Tám triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, gắn biển số: 76X9-3736, trị giá: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); Xe mô tô có nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen xám, mang biển số 76C1-125.17, số khung: RLHMC12148Y075867, số máy: HC12E-1075894, trị giá: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô có nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, có gắn biển số: 76F1-0880, số khung: VYA-J5VT1 4YA039283, số máy: 5VT1-39283, trị giá: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu đen, số khung: C100MN0205859, số máy: C100MNE-0205859, có gắn biển số: 51Z7-9058, trị giá: 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung: VTMPCH102YT26810, số máy: 1P50FMH 10243968, có gắn biển số: 76R1-2977, trị giá: 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, số khung: VDMLCG014DM016875, số máy: VDMD100 0024375, có gắn biển số: 76X3-5533, trị giá: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh đen bạc, biển số 76E1-000.82, trị giá: 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, màu đen, số khung: RLHHC1209BY149072, số máy: HC12E-2949081, gắn biển số: 76E1-000.82, trị giá: 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô có nhãn hiệu Honda, màu xanh, có gắn biển số: 52M5-3601, số khung: RLHHC08002Y032837, số máy: HC08E-0032843, trị giá: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số: 76V2-7579, trị giá: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 76H2-6678, trị giá: 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng, trị giá: 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Jamoto, màu xanh bạc, biển số 76V2-0287, trị giá: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Quá trình giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành giám định và kết luận:

Giấy “Đăng ký mô tô, xe máy” số 021578, tên chủ xe Lê Thị Mỹ D, địa chỉ: B, huyện B, tỉnh Q, biển số đăng ký 76X9-3736, đề ngày cấp 12/9/2009 là giả;

Xe mô tô có nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ đen, mang biển số 76X9-3736 có số khung bị cắt dán và số máy bị mài mòn;

Giấy “Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy” số 037233, tên chủ xe Trần Công V, địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Q, biển số đăng ký 76C1-125.17, đề ngày cấp 27/10/2015 là giả;

Xe mô tô có nhãn hiệu Honda, sơn màu đen xám, mang biển số 76C1-125.17. Có số khung: RLHMC12148Y075867, Có số máy: HC12E-1075894;

Biển kiểm soát xe 76C1-125.17 là giả;

Giấy “Đăng ký mô tô, xe máy” số 095992, tên chủ xe Lê Thị Ái N, địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Q, biển số đăng ký 76F1-0880, đề ngày cấp 16/9/2009 là giả;

Xe mô tô có nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, mang biển số: 76F1-0880. Có số khung: VYA-J5VT1 4YA039283, Có số máy: 5VT1-39283;

Biển kiểm soát xe 76F1-0880 là giả;

Xe mô tô có nhãn hiệu Dream, màu đen, mang biển số: 51Z7-9058. Có số khung: C100MN0205859, Có số máy: C100MNE-0205859;

Biển kiểm soát xe 51Z7-9058 không có mẫu nên không so sánh được;

Giấy “Đăng ký mô tô, xe máy” số 072992, tên chủ xe Hồ Thị Xuân H, địa chỉ: thị trấn D, huyện S, tỉnh Q, biển số đăng ký 76R1-2977, ghi do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 27/10/2007 là giả;

Xe mô tô có nhãn hiệu HONDA, màu xanh, mang biển số: 76R1-2977. Có số khung: VTMPCH102YT26810, có số máy: 1P50FMH 10243968;

Xe mô tô có nhãn hiệu Wave, màu xanh, mang biển số: 76X3-5533. Có số khung: VDMLCG014DM016875, Có số máy: VDMD100 0024375;

Biển kiểm soát xe 76X3-5533 là thật;

Xe mô tô có nhãn hiệu Honda, màu đen, mang biển số: 76E1-000.82. Có số khung: RLHHC1209BY149072, Có số máy: HC12E-2949081;

Biển kiểm soát xe 52M5-3601 không có mẫu nên không so sánh được.

Phòng PC08 Công an tỉnh Quảng Ngãi có phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: Xe mô tô có nhãn hiệu Honda Wave, biển số 76X8-8771, sơn màu đen xám, số khung: RLHMC12148Y075867, số máy: HC12E-1075894, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị G (Tổ 3, Phường N) là vợ anh Kiều Tr. xe mô tô có nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh. Có số khung: VYA-J5VT1 4YA039283, Có số máy: 5VT1-39283 chủ sở hữu là chị Dương Thị Thu H (HKTT: Phường N, TP Q) có biển số: 76V5-0248. Không tìm thấy dữ liệu của xe mô tô có nhãn hiệu Dream, màu đen, số khung: C100MN0205859, số máy: C100MNE-0205859, mang biển số: 51Z7-9058. Xe mô tô có số khung: VDMLCG014DM016875, có số máy: VDMD100 0024375, biển số 76V5-0976: Chủ sở hữu là anh Võ Thành Ph (; HKTT: Thôn Đ, xã T) là người bán xe cho anh L. xe mô tô có số khung: RLHHC1209BY149072, số máy: HC12E-2949081: Chủ sở hữu là anh Bùi Phụ D, có biển số 76U1-030.19. xe mô tô có số khung: Có số khung: RLHHC08002Y032837, Có số máy: HC08E-0032843. Chủ sở hữu là ông Bùi Tá L có biển số 76S7-6678. Xe mô tô biển số 76V2-7579, số khung: 075035, số máy: 0075114: Chủ sở hữu là chị Lê Thị Thanh N là vợ của Đoàn Văn Ph.

Cáo trạng số 32/QĐ-VKS, ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Ái N về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Vũ Kh về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Vũ Kh phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và bị cáo Lê Thị Ái N phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kh: từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm b, t, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; Điểm b, t, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tuyên buộc bị cáo Lê Thị Ái N phải chấp hành hình phạt hình phạt chung của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 24 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 021578, tên chủ xe Lê Thị Mỹ D, địa chỉ: Xã B, huyện B, Q, biển số đăng ký 76X9 - 3736, đề ngày cấp 12/09/2009; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 037233, tên chủ xe Trần Công V, địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Q, biển số đăng ký 76C1-125.17, đề ngày cấp 27/10/2015; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 095992, tên chủ xe Lê Thị Ái N, địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Q, biển số đăng ký 76F1 - 0880, đề ngày cấp 16/08/2009; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 072992, tên chủ xe Hồ Thị Xuân H, địa chỉ: TT. D, huyện S, tỉnh Q, biển số đăng ký 76R1-2977, đề ngày cấp 27/10/2007; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008891, tên chủ xe Lâm Quang B, địa chỉ: huyện T, tỉnh Q, biển số đăng ký 76E1-00082, đề ngày cấp 17/06/2016; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024119, tên chủ xe Lê Thị Mỹ D, địa chỉ: xã B, huyện B, tỉnh Q, biển số đăng ký 76K1-052.39, đề ngày cấp 12/6/2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Các biển số: 76C1-125.17, 76F1-0880, 51Z7-9058, 52M5-3601 mà N sử dụng gắn vào các xe mua của K trộm cắp được.

Giao cho Công an thành phố Quảng Ngãi: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số do K trộm được ở vụ thứ 2; 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu đen, không có biển số do K trộm được trong vụ thứ 6; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không có biển số do K trộm được trong vụ thứ 7; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, có gắn biển số: 76K1-05239 tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu để xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu nộp ngân sách: 01 điện thoại di động có chữ GIONEE, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen do Cơ quan CSĐT thu giữ từ Lê Thị Ái N; số tiền 13.000đ (Mười ba ngàn đồng) là tiền bị can K thu lợi bất chính có được từ việc bán xe trộm cắp đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn K là: 15.850.000đ (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); Lê Thị Ái N là: 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn); Nguyễn Vũ Kh là: 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Vũ Kh, Lê Thị Ái N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Vũ Kh, Lê Thị Ái N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Vũ Kh, Lê Thị Ái N là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bản thân. Nhưng vì mục đích háms lợi cá nhân nên trong thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 09/2018, bị cáo Nguyễn Văn K đã liên tiếp thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là: 82.500.000đ (Tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên trộm cắp tài sản bán để lấy tiền ăn uống, tiêu xài, nuôi sống bản thân và coi đó là nguồn sống chính của bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Ái N nhận thức rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật; khi Nguyễn Văn K liên lạc bán những chiếc xe không có giấy tờ, bị cáo biết rõ đây là những chiếc xe do trộm cắp mà có nhưng bị cáo Lê Thị Ái N đã mua 16 xe mô tô do bị cáo K trộm cắp để bán lại cho người khác nhằm kiếm lợi và làm phương tiện đi lại. Sau khi mua những tài sản do bị cáo Nguyễn Văn K trộm cắp được mà có thì Lê Thị Ái N đã liên hệ với Nguyễn Vũ Kh để nhờ làm 06 giấy đăng ký xe giả và 03 biển số giả. Bị cáo N biết rõ 03 biển số xe và 06 giấy đăng ký xe mô tô mà nhờ bị cáo Kh làm giúp đều là giả; nhưng bị cáo sử dụng giấy tờ giả này để bán xe mô tô cho nhiều người và sử dụng; hành vi trên của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vũ Kh nhận thức rõ việc mua 04 xe mô tô của bị cáo N bán và biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn mua để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Vũ Kh phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Ái N phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xem xét khi xem xét áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Vũ Kh, Lê Thị Ái N trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đều thực hiện hành vi phạm tội với 02 lần trở lên đều cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi nhận làm giả giấy tờ xe và biển số xe của bị cáo Nguyễn Vũ Kh cho bị cáo Lê Thị Ái N sử dụng giấy tờ giả nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để: “Điều tra làm rõ có hay không vai trò đồng phạm trong việc làm giả giấy tờ tài liệu đối với đối tượng có tên đăng nhập “Tuấn Tú” vào mạng facebook như bị cáo Nguyễn Vũ Kh đã trình bày.” Tuy nhiên, viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi cho rằng chưa làm rõ đối tượng có tên nick name “Tuấn Tú” nên tách hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu để điều tra sau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có thái độ ăn năn, hối cải và có tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục một

phần hậu quả; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N trong quá trình điều tra vụ án đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm; hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nên xét chấp nhận.

Đối với Hà Văn Tân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Như Y, Nguyễn Tấn H, Trần Th, Nguyễn Thị H, Chế Văn Th, Lê Quang L là những người mua xe của bị cáo N và bị cáo Kh đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về phần dân sự:

Quá trình điều tra anh Kiều T, anh Lê Ngọc T, anh Mai Thành L, chị Nguyễn Thị T, anh Bùi Tá L, anh Đoàn Văn Ph, anh Võ Ngọc D, chị Trần Thị Dung Th, Võ Thị Kim L và Trần Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Phạm Thị Đ, anh Lê Thanh S, anh Mạc Thế A, chị Hồ Thị Ph, anh Lê Quang L, Nguyễn Như Y, Phạm Tấn H, Hà Văn Tân T, Lâm Thị H, Chế Văn Th, Lê Quang L, Phạm Công T, Đinh Tấn Ch yêu cầu các bị cáo K, N, Kh phải bồi thường, hoàn trả lại giá trị tài sản cho họ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là phù hợp nên cần:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K là người đã trộm cắp phải bồi thường cho chị Phạm Thị Đ số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); bồi thường cho anh Lê Thanh S số tiền là 4.500.000đ; bồi thường cho anh Mạc Thế A số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); bồi thường cho chị Hồ Thị Ph số tiền là 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Kh hoàn trả cho anh Lê Quang L số tiền là 3.500.000đ

- Buộc bị cáo Lê Thị Ái N hoàn trả cho anh Nguyễn Như Y số tiền 7.000.000đ, anh Phạm Tấn H số tiền 7.200.000đ, anh Hà Văn Tân T số tiền 4.200.000đ, chị Lâm Thị H số tiền 4.500.000đ, anh Chế Văn Th số tiền 7.500.000đ

- Buộc anh Phạm Tấn H hoàn trả anh Phạm Công T số tiền: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) đã mua xe từ anh H.

- Buộc chị Lâm Thị H hoàn trả cho anh Đinh Tấn Ch số tiền: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) đã mua xe từ chị H.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản do bị cáo Nguyễn Văn K trộm cắp quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với giấy tờ xe 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 021578, tên chủ xe Lê Thị Mỹ D, địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Q, biển số đăng ký 76X9 - 3736, đề ngày cấp 12/09/2009; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 037233, tên chủ xe Trần Công V, địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Q, biển số đăng ký 76C1-125.17, đề ngày cấp 27/10/2015; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 095992, tên chủ xe Lê Thị Ái N, địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Q, biển số đăng ký 76F1 - 0880, đề ngày cấp 16/08/2009; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 072992, tên chủ xe Hồ Thị Xuân H, biển số đăng ký 76R1-2977, đề ngày cấp 27/10/2007; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008891, tên chủ xe Lâm Quang B, biển số đăng ký 76E1-00082, đề ngày cấp 17/06/2016; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024119, tên chủ xe Lê Thị Mỹ D, biển số đăng ký 76K1-052.39, đề ngày cấp 12/6/2015 bị cáo Nguyễn Vũ Kh đã làm giả cho bị cáo Lê Thị Ái N sử dụng. Quá trình điều tra đã thu giữ hiện đang lưu hồ sơ vụ án; đây là tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với: Các biển số: 76C1-125.17, 76F1-0880, 51Z7-9058, 52M5-3601 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số do K trộm được ở vụ thứ 2; 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu đen, không có biển số do K trộm được trong vụ thứ 6; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không có biển số do K trộm được trong vụ thứ 7; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, có gắn biển số: 76K1-05239; quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho công an thành phố Quảng Ngãi tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động có chữ GIONEE, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen do Cơ quan CSĐT thu giữ từ Lê Thị Ái N; số tiền 13.000đ (Mười ba ngàn đồng) thu giữ của bị Nguyễn Văn K là tiền bán tài sản trộm cắp mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn K là: 15.850.000đ (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); Lê Thị Ái N là: 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn); Nguyễn Vũ Kh là: 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra bị cáo K đã nộp 24.000.000đ; bị cáo N đã nộp số tiền 38.250.000đ; bị cáo Kh đã nộp 8.500.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả và tiền thu lợi bất chính nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Vũ Kh, Lê Thị Ái N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Vũ Kh phải chịu 300.000đ; bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 1.148.500đ, bị cáo Lê Thị Ái N phải chịu 1.520.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K;

Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ Kh;

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 341; Khoản 1 Điều 323; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s, t Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Ái N.

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Vũ Kh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo Lê Thị Ái N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST, ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2018.

3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kh 09 (chín) tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2018 đến ngày 30/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N 18 (Mười tám) tháng tù về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Buộc bị cáo Lê Thị Ái N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 27 (Hai mươi bảy). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2018.

5- Về phần dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho chị Phạm Thị Đ số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); bồi thường cho anh Lê Thanh S số tiền là 4.500.000đ; bồi thường cho anh Mạc Thế A số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); bồi thường cho chị Hồ Thị Ph số tiền là 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Kh hoàn trả cho anh Lê Quang L số tiền là 3.500.000đ

- Buộc bị cáo Lê Thị Ái N hoàn trả cho anh Nguyễn Như Y số tiền 7.000.000đ, anh Nguyễn Tấn H số tiền 7.200.000đ, anh Hà Văn Tân T số tiền 4.200.000đ, chị Lâm Thị H số tiền 4.500.000đ, anh Chế Văn Th số tiền 7.500.000đ

- Buộc anh Nguyễn Tấn H hoàn trả anh Phạm Công T số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) đã mua xe từ anh H.

- Buộc chị Lâm Thị H hoàn trả cho anh Đinh Tấn Ch số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) đã mua xe từ chị H.

6- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Biên số 76C1-125.17, 76F1-0880, 51Z7-9058, 52M5-3601.

- Giao công an thành phố Quảng Ngãi: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số; 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, màu đen,; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, có gắn biển số: 76K1-05239 tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật

- Tịch thu nộp ngân sách: 01 điện thoại di động có chữ GIONEE, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; số tiền 13.000đ (Mười ba ngàn đồng) của Nguyễn Văn K (theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Quảng Ngãi ngày 05/4/2019)

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn K là: 15.850.000đ (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); Lê Thị Ái N là: 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn); Nguyễn Vũ Kh là: 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi ngày 25/6/2019.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 64.563.000đ tại giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Quảng Ngãi ngày 05/4/2019 và biên lai thu tiền ngày 07/7/2019; ngày 22/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Kh số tiền 300.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

7 Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Vũ Kh, Lê Thị Ái N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Vũ Kh phải chịu 300.000đ; bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 1.148.500đ, bị cáo Lê Thị Ái N phải chịu 1.520.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA TP. Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng